

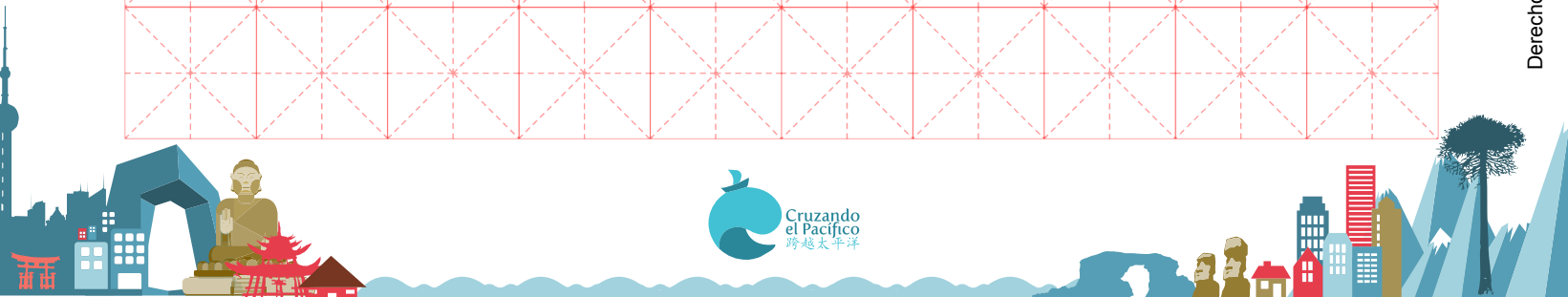
Wǒ yào cài, mǐ  
fàn hé chá

我要菜，米饭和茶  
米

:mǐ

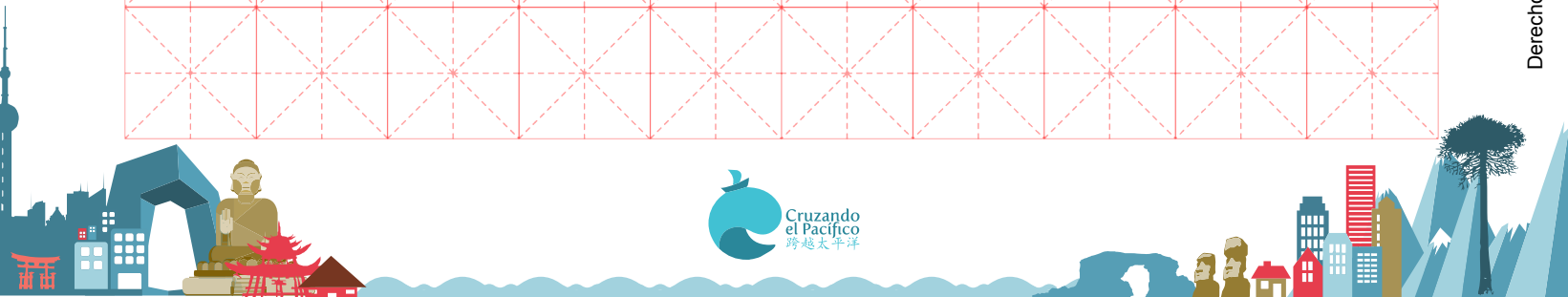
米

丶 丶 丶 半 米 米



饭

ノ 尸 亅 勹 饣 饭 饭



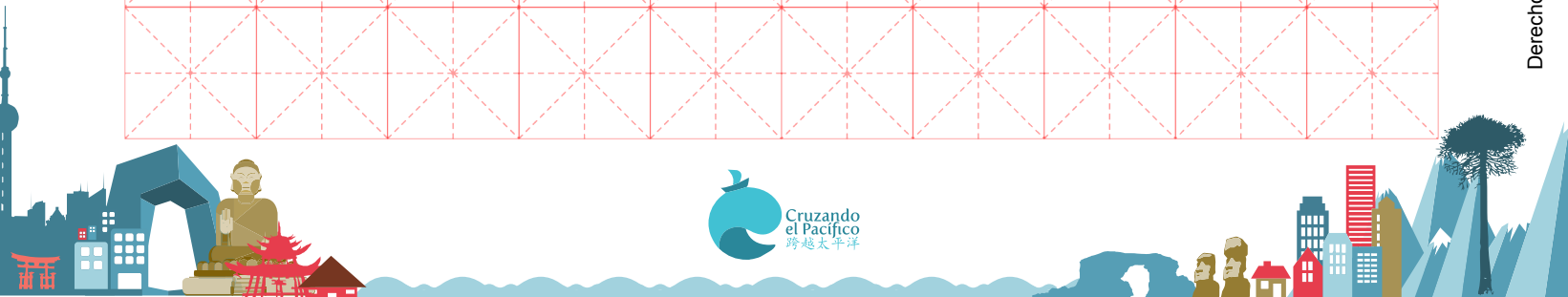
Wǒ yào cài, mǐ  
fàn hé chá

我要菜，米饭和茶

和 :hé

和

一 二 千 禾 禾 禾 和 和



Wǒ yào cài, mǐ  
fàn hé chá

我要菜，米饭和茶

茶:chá

茶

一 十 廿 卅 艾 苾 苻 茶 茶 茶

